

Số: 28/2017/QĐST-KDTM

Thuỷ Nguyên, ngày 16 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2017 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2017/TLST-KDTM ngày 05 tháng 4 năm 2017;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q; trụ sở: Tầng 17, tòa nhà S, đường T, quận K, thành phố Hà Nội. Địa chỉ trụ sở Chi nhánh - Phòng giao dịch N: Số 90, đường B, thị trấn Đ, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông V - chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông P - chức vụ: cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q - Phòng giao dịch N (Quyết định ủy quyền số: 3.0540.17 ngày 16 tháng 3 năm 2017).

- Bị đơn: Anh A và vợ là chị H. Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện N, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền của chị H: Anh A. Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện N, thành phố Hải Phòng. (Văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 5 năm 2017).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Y và vợ là bà M (tên gọi khác M). Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Y và vợ là bà M: Anh A. Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện N, thành phố Hải Phòng. (Theo giấy ủy quyền ngày 10 tháng 5 năm 2017).

Anh Ng và vợ là NO. Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Ng và chị NO: Anh A. Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện N, thành phố Hải Phòng. (Theo giấy ủy quyền ngày 08 tháng 6 năm 2017).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Tính đến ngày 31 tháng 5 năm 2017, anh A và chị H nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền là 2.201.175.681 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 1.200.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 1.001.175.681 đồng. Nay, anh A và chị H trả nợ cho Ngân hàng theo phương án trả nợ như sau:

Từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 10 năm 2017, mỗi tháng anh A và chị H phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền tối thiểu là 10.000.000 đồng vào nợ gốc, thời điểm trả nợ vào cuối tháng. Đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2017 anh A và chị H sẽ trả hết nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn, thanh toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2017, anh A và chị H tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất được quy định trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Q cho đến khi trả xong khoản nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Trường hợp anh A và chị H không trả được số tiền nợ đã thoả thuận tại tiêu mục 2.1 mục 2 nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp sau đây để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 105/2012/017/BĐ, công chứng ngày 23 tháng 3 năm 2012:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 755Đ, diện tích 333,1m², tờ bản đồ 03, địa chỉ: Xóm 1, xã E, huyện N, thành phố Hải Phòng được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 527013 ngày 18 tháng 12 năm 2006 cho chủ sử dụng là ông Y và bà M.

3. Về án phí: Anh A và chị H nhận nộp cả 38.011.757 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí 37.400.000 đồng theo biên lai số 0000811 ngày ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Sơn